

**CHỦ ĐỀ: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

**CHỦ ĐỀ NHÁNH: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

| Thứ<br>Hoạt động       |                              | Thời gian | Thứ 2                                                                                                                                                             | Thứ 3                                                                                                                                              |
|------------------------|------------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đón trẻ                |                              | 80'-90'   | Cô đón trẻ vào lớp, rèn nề nếp cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định,<br>Cô cho trẻ xem hình ảnh một số phương tiện giao thông: Xe ô tô con, xe tải                |                                                                                                                                                    |
| Tắm nắng, Thể dục sáng |                              |           | * <b>Nội dung:</b>                                                                                                                                                | * <b>Mục tiêu</b>                                                                                                                                  |
|                        |                              |           | - Hô hấp: Tập hít vào thở ra.                                                                                                                                     | - Phát triển thể lực cho trẻ                                                                                                                       |
|                        |                              |           | + Tay: Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.                                                                                                                        | -Trẻ tập đúng các động tác thể dục                                                                                                                 |
|                        |                              |           | +Lưng bụng: Vận người sang 2 bên.                                                                                                                                 | - Trẻ hứng thú tham gia luyện tập                                                                                                                  |
|                        |                              |           | + Chân: Co duỗi từng chân                                                                                                                                         | * <b>Chuẩn bị</b>                                                                                                                                  |
|                        |                              |           |                                                                                                                                                                   | - Sân tập bằng phẳng<br>- Xắc xô...                                                                                                                |
| Chơi - tập             | Chơi- tập có chủ định        | 30'-40'   | <b>PTVD</b>                                                                                                                                                       | <b>HĐNB</b>                                                                                                                                        |
|                        |                              |           | VĐCB: Nhún bật tại chỗ                                                                                                                                            | Nhận biết xe ô tô con, xe tải                                                                                                                      |
|                        |                              |           | TCVD: Dung dăng dung dẻ                                                                                                                                           |                                                                                                                                                    |
|                        |                              |           |                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                    |
|                        | Đạo chơi ngoài trời          | 35'-40'   | ` Cho trẻ dạo chơi ngoài trời: Quan sát xe máy<br>Trò chơi vận động: Chim sẻ và ô tô, máy bay, lá rụng, gà trong vườn<br>` Chơi tự do: Màu, sỏi, lá cây, khối.... |                                                                                                                                                    |
|                        |                              |           |                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                    |
|                        |                              |           |                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                    |
|                        |                              |           |                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                    |
|                        | Chơi- tập ở các khu vực chơi | 35'-40'   | * <b>Nội dung:</b>                                                                                                                                                | * <b>Mục tiêu:</b>                                                                                                                                 |
|                        |                              |           | Chơi thao tác vai: Nấu ăn, bế em cho em ăn                                                                                                                        | ` Trẻ biết về KV chơi, lấy đồ chơi ra chơi                                                                                                         |
|                        |                              |           | Khu HĐVĐV: Xâu vòng, ghép hình máy bay                                                                                                                            | ` nấu ăn, bế em, cho em ăn, ghép hình....                                                                                                          |
|                        |                              |           | Chơi VĐ: Chơi kéo, đẩy các PTGT, đồ chơi vận động                                                                                                                 | ` Trẻ có kỹ năng chơi cạnh nhau, theo nhóm, bế em, chơi PTGT, Tô màu, chơi                                                                         |
|                        |                              |           | Chơi NT: Tô màu xe ô tô con                                                                                                                                       | Đồ chơi vận động.<br>- Trẻ giữ gìn đồ dùng đồ chơi, chơi xong cất vào nơi quy định                                                                 |
|                        |                              |           |                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                    |
| Ăn trưa                |                              | 50'-60'   | Cô giúp trẻ vệ sinh rửa tay, rửa mặt, cô kê bàn ghế, lấy bát thìa<br>Cô nhắc trẻ ăn hết xuất ăn, vãi cơm, ăn xong nhắc trẻ rửa tay, lau miệng, vệ sinh,           |                                                                                                                                                    |
| Ngủ trưa               |                              |           | 140'-150'                                                                                                                                                         | Cô chuẩn bị giường chiếu, gối cho trẻ. Cho trẻ nghe bài hát dân ca,                                                                                |
| Ăn phụ                 |                              | 20-30`    |                                                                                                                                                                   | Cho trẻ đi vệ sinh, rửa mặt, rửa tay, ngồi vào bàn ăn, cô chú ý quan tâm<br>Nhắc trẻ ăn hết xuất                                                   |
| Chơi - tập buổi chiều  |                              | 50'-60'   | LQKT: Nhận biết: Xe ô tô con                                                                                                                                      | TCM: Máy bay                                                                                                                                       |
|                        |                              |           | Xe tải                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                    |
|                        |                              |           | Chơi tự do ở các khu vực chơi                                                                                                                                     | Chơi tự do ở các khu vực chơi                                                                                                                      |
| Ăn chính               |                              | 50'-60'   | Cô dạy trẻ rửa tay, cô kê bàn ghế, lấy bát thìa, chia cơm ra bát cho trẻ ăn, chú ý trẻ ăn chậm, biếng ăn, khi ăn không nói chuyện ăn xong rửa tay                 |                                                                                                                                                    |
| Chơi/ trả trẻ          |                              |           | 50'-60'                                                                                                                                                           | Cô cho trẻ chỉnh sửa lại trang phục gọn gàng, cho trẻ chơi tự do với<br>Cô trao đổi với phụ huynh về tình hình, học tập và sức khỏe của trẻ ở lớp. |

Thời gian thực hiện chủ đề: 4 tuần. Từ ngày 17/ 03 đến ngày 11/04/2025

Tuần 27: Từ ngày 24/03 đến ngày 28/03/2025

Giáo viên phụ trách chính: Đàm Thị Hồng Vân

| Thứ 4                                                                                 | Thứ 5            | Thứ 6                 |
|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------|
|                                                                                       |                  |                       |
|                                                                                       |                  |                       |
| <b>* Tổ chức hoạt động</b>                                                            |                  |                       |
| 1. Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn, đi các kiểu đi rồi đứng lại thành vòng tròn |                  |                       |
| 2. Trọng động: Trẻ tập theo nhịp hô của cô mỗi động tác 1 - 2 lần.                    |                  |                       |
| 3. Hồi tĩnh: Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1- 2 vòng. kiểm tra vệ sinh vào lớp.            |                  |                       |
| VĐTN: Em tập lái ô tô                                                                 |                  |                       |
|                                                                                       |                  |                       |
|                                                                                       |                  |                       |
| <b>HĐVĐV</b>                                                                          | <b>VĂN HỌC</b>   | <b>Âm nhạc</b>        |
| Nặn bánh xe                                                                           | Thơ: Đi chơi phố | VĐTN: Em tập lái ô tô |
|                                                                                       |                  | NHNH: Đi đường em nhớ |
|                                                                                       |                  |                       |

rau, con muối,....

|                                                                                                            |  |                                                                                                                                        |                                       |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| <b>* Chuẩn bị: Khu vực chơi</b>                                                                            |  | <b>* Tổ chức hoạt động:</b>                                                                                                            |                                       |
| - Bế em, nấu ăn                                                                                            |  | Cô gọi trẻ vào lớp trò chuyện với trẻ về chủ đề, giới thiệu khu vực chơi, đồ chơi. Cho trẻ về từng nhóm chơi và lấy đồ chơi ra chơi.   |                                       |
| - Hạt vòng, dây xâu, ghép hình                                                                             |  | Trong khi chơi cô đến từng nhóm nhập vai chơi cùng với trẻ, cô dạy trẻ cách nấu ăn, cho em ăn, xâu vòng, ghép hình, tô màu xe ô tô con |                                       |
| - Bóng, vòng, ô tô...                                                                                      |  | Cô bao quát động viên, phát triển ngôn ngữ cho trẻ.                                                                                    |                                       |
| - Giấy A4, màu                                                                                             |  | Cô bao quát thấy trẻ chán chơi cô gợi ý để trẻ đổi khu vực chơi                                                                        |                                       |
|                                                                                                            |  | Kết thúc: Nhận xét nhóm chơi và nhắc trẻ cất đồ chơi cùng cô                                                                           |                                       |
| chia cơm cho trẻ, Cô giới thiệu các món ăn, cô động viên trẻ ăn hết suất ăn, khi ăn không làm rơi vãi cơm, |  |                                                                                                                                        |                                       |
| - Trẻ tập xúc cơm ăn, cầm cốc uống nước                                                                    |  |                                                                                                                                        |                                       |
| Khi trẻ dậy trò chuyện với trẻ sau đó cho trẻ đi vệ sinh và cất gối cùng cô, cất gối cùng cô.              |  |                                                                                                                                        |                                       |
|                                                                                                            |  |                                                                                                                                        |                                       |
| đến các trẻ                                                                                                |  |                                                                                                                                        |                                       |
|                                                                                                            |  |                                                                                                                                        |                                       |
| LQKTM: Thơ: Đi chơi phố                                                                                    |  | Ôn: Nhún bật tại chỗ                                                                                                                   | Cho trẻ vận động bài: Em tập lái ô tô |
|                                                                                                            |  | TCVD: Dung dăng dung dẻ                                                                                                                |                                       |
| Chơi tự do ở các khu vực chơi                                                                              |  | Vệ sinh đồ dùng đồ chơi                                                                                                                | Chơi tự do ở các khu vực chơi         |
| Cô giới thiệu món ăn, nhắc trẻ cầm thìa bằng tay phải, động viên trẻ. Cho trẻ xem hình ảnh về ăn uống      |  |                                                                                                                                        |                                       |
| rửa tay lau miệng, uống nước                                                                               |  |                                                                                                                                        |                                       |
| dùng đồ chơi ở lớp . Trẻ về nhắc trẻ chào cô giáo, các bạn.                                                |  |                                                                                                                                        |                                       |
| + Cô yêu cầu trẻ cất ô tô vào rổ và về chỗ ngồi                                                            |  |                                                                                                                                        |                                       |

Người lập

Phó Hiệu Trưởng

Đàm Thị Hồng Vân

Bùi Thị Dung

